TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2019/HS-ST
Ngày: 03/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Loan.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Trung Tr; Giới tính:Nam; Sinh ngày: 17/08/1990, tại: Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: số 37 đường số 999, phường Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Được và bàTạ Đ; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2019, tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay.

- *Bị hại:* Ông Dương Hùng D; Sinh năm: 1969;

Trú tại: 1 Đường Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tạ Đ, sinh năm 1957;

Trú tại: 37 Đường số 999, phường Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng :*

+ Anh : Võ Văn N, sinh năm 1993 ;

Trú tại : 6868 đường X, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Anh : Nguyễn Lê Anh Kh, sinh năm 1996 ;

Trú tại : 8686 D, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 16/02/2019, Lưu Trung Tr điều khiển xe mô tô biển số 50N1-277.66 chạy ngang qua quán cà phê số 34 đường Vành Đai, Phường 10, Quận 6 thì phát hiện anh Dương Hùng D đang ngồi bấm điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trong quán cà phê. Thấy vậy, Tr nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên vòng xe quay lại đậu xe trước quán nhưng không tắt máy và đi bộ đến chỗ anh Dũng ngồi, dùng tay phải giật lấy điện thoại di động của anh Dũng rồi nhanh chóng chạy đến chỗ dựng xe, nhảy lên xe định tẩu thoát thì anh Dũng truy hô và kịp chạy đến rút chìa khóa xe, đẩy ngã xe của Tr. Thấy vậy, Tr bỏ xe chạy bộ về hướng đường số 76, Phường 10, Quận 6. Khi đến trước số 10 đường 76 thì Tr té ngã, Tr lấy trong túi quần ra một cây kéo cắt chỉ bằng kim loại để đe dọa những người đuổi theo nhằm chạy thoát thân, nhưng chưa gây thương tích cho ai. Sau đó, Tr bị quần chúng bắt giữ giao cho Công an Phường 10, Quận 6 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lưu Trung Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 32Gb màu trắng, imei: 354453060989038 là tài sản của bị hại;

+ Thu giữ của bị cáo:

- 01 vật nhọn có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10 cm xác định là lưỡi kéo cắt chỉ, không rõ nguồn gốc.

- 01 xe mô tô mang biển số 50N1-277.66 kèm 01 giấy đăng ký xe do Lưu Trung Tr đăng ký sở hữu; số máy 5P11-053072; số khung P1109Y-053078.

- 01 điện thoại di động Nokia 6300 vỏ màu đỏ, có sim 8401160950002757;

- 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe tên Lưu Trung Tr và số tiền là 125.000 đồng.

Theo Công văn số 331/TCKH ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 6 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 32 Gb màu trắng, imei: 354453060989038 trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 28/5/2019,Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Lưu Trung Tr về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Trung Tr khai nhận chính bị cáo đã cướp giật của anh Dương Hùng D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng tại quán cà phê quán cà phê số 34 đường Vành Đai, Phường 10, Quận 6, vào lúc khoảng 16h00 ngày 16/02/2019 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Trung Tr và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân

thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lưu Trung Tr từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô mang biển số 50N1-277.66 kèm 01 giấy đăng ký xe do Lưu Trung Tr đăng ký sở hữu; số máy 5P11-053072; số khung P1109Y-053078 là phương tiện phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 6300 vỏ màu đỏ, có sim 8401160950002757; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe tên Lưu Trung Tr và số tiền là 125.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vật nhọn có lưỡi bằng kim loại bằng kim loại dài khoảng 10 cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Điện thoại di động Iphone 6s 32 Gb Plus màu trắng của anh Dương Hùng D bị Tr làm hư hỏng, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Dũng, anh Dũng không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Tr.

Bị cáo Lưu Trung Tr không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lưu Trung Tr tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Trung Tr đã phạm tội « Cướp giật tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16/02/2019, bị cáo Lưu Trung Tr sau khi đã quan sát trước thấy bị hại đang ngồi trong quán cà phê sử dụng điện thoại liền quay xe máy lại, để xe nổ máy sẵn rồi đi đến chỗ bị hại ngồi, cướp giật của bị hại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, imei: 354453060989038 trị giá 5.000.000 đồng, sau khi lấy được điện thoại đã chạy ra

xe, định nhảy lên xe để tẩu thoát nhưng bị bắt giữ, là phạm tội « Cướp giật tài sản », theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố.

Bị cáo khai, khi bị truy đuổi, bị cáo có lấy cây kéo cắt chỉ bằng kim loại (do bị cáo nhặt được trước đó) cầm trên tay để đe dọa người truy đuổi chứ chưa hành hung ai, chưa gây thương tích cho ai để tẩu thoát; bị cáo không dùng vật này khống chế ông Dũng để cướp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không truy tố bị cáo về hành vi « hành hung để tẩu thoát » sau khi cướp giật tài sản hay tội « Cướp tài sản » là đúng.

Bị cáo Lưu Trung Tr khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vì không muốn lao động chân chính mà muốn có tiền tiêu xài , vì vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Trung Tr là nghiêm Tr, bởi hành vi cướp giật tài sản của bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, bị hại ngồi trong quán đông người nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường phần tài sản hư hỏng); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lưu Trung Tr còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại là ông Dương Hùng D đã nhận lại tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, imei: 354453060989038 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/02/2019 – BL 75) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô mang biển số 50N1-277.66 kèm 01 giấy đăng ký xe do Lưu Trung Tr đăng ký sở hữu; số máy 5P11-053072; số khung P1109Y-053078 là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 6300 vỏ màu đỏ, có sim 8401160950002757; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe tên Lưu Trung Tr và số tiền là 125.000 đồng.

- 01 vật nhọn có lưỡi bằng kim loại bằng kim loại dài khoảng 10 cm xác định là lưỡi kéo cắt chỉ, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo phiếu nhập kho số 40/PNK ngày 25/02/2019 của Công an Quận 6 – BL 94).

[8] Bị cáo Lưu Trung Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lưu Trung Tr** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Trung Tr** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô mang biển số 50N1-277.66; số máy 5P11-053072; số khung P1109Y-053078 kèm 01 giấy đăng ký xe do Lưu Trung Tr đăng ký sở hữu.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 :

Trả lại cho bị cáo Lưu Trung Tr 01 (một) điện thoại di động Nokia 6300 vỏ màu đỏ, có sim 8401160950002757; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe tên Lưu Trung Tr và số tiền là 125.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vật nhọn có lưỡi bằng kim loại bằng kim loại dài khoảng 10 cm xác định là lưỡi kéo cắt chỉ, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lưu Trung Tr phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lưu Trung Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại là ông Dương Hùng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Công an Quận 6;
- VKSND Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án ;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú